TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Ngô Đình A, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Đình A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Ngô Đình K, sinh ngày: 12/02/2009 cho bà

Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con chung. Ông Ngô Đình A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003413 ngày 04/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDKV 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV 3 - Lâm Đồng;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thuý Phượng